TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST
Ngày: 27 -10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hoàng;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn B, sinh năm 1994 tại tỉnh N. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học V: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Trần Thị H; có vợ tên Trần Thị , có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn L, sinh năm 1993 tại tỉnh N. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học V: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Trần Thị H; có vợ tên Đặng Thị T, bị cáo chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Thế Q, sinh năm 2000; địa chỉ: khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt

2. Ông Đỗ Đại V, sinh năm 1971; địa chỉ: khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B. Có mặt

3. Bà Trần Thị C, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn L và Ngô Văn B là anh em ruột với nhau và cùng tạm trú tại Chung cư T thuộc khu phố S, phường H, thành phố T, tỉnh B. Để có tiền tiêu xài khoảng đầu tháng 3/2021, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone để vào mạng xã hội facebook với nick "Hỗ trợ tài chính Bình Dương" đăng thông tin quảng cáo cho vay tiền nhằm tìm người cần vay tiền để cho vay. Trong quá trình đăng thông tin trên facebook, B biết Đỗ Thế Q cần vay tiền để tiêu xài. Sau đó, B cho Q số zalo để hai bên liên lạc thỏa thuận số tiền vay và lãi suất. B đã cho Q vay 03 (Ba) lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 19/03/2021, B cho Q vay số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, hình thức vay trả góp theo ngày, mỗi ngày trả 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền lãi và gốc, trả trong vòng 25 ngày, tổng số tiền gốc và lãi mà Q phải trả trong vòng 25 ngày cho bị cáo B 12.500.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, tương đương 360%/năm. Nhưng B chỉ đưa cho Q số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng còn B giữ lại 2.000.000 (Hai triệu) đồng với lý do: Trừ trước 1.000.000 (Một triệu) đồng cho 02 ngày trả góp đầu tiên, thu 1.000.000 (Một triệu) đồng phí dịch vụ. Quá trình vay, Q trả cho B được 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn phải góp là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 25/03/2021, cũng tương tự hình thức cho vay như lần thứ nhất, B cho Q vay số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, hình thức vay trả góp theo ngày, mỗi ngày trả 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền lãi và gốc, trả trong vòng 25 ngày, tổng số tiền gốc và lãi mà Q phải trả trong vòng 25 ngày cho bị cáo B 12.500.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, tương đương 360%/năm. Quá trình vay, Q trả cho B được 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn phải góp là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 30/03/2021, Q điện thoại hỏi B vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) trong thời hạn 15 ngày. Q và B thỏa thuận tiền lãi 50.000.000 đồng/15 ngày, trong đó có 30.000.000 đồng là tiền lãi trong 15 ngày vay và 20.000.000 đồng là phí dịch vụ. B thu trước tiền lãi 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và thu tiền vốn cuối kỳ. Do B không đủ tiền cho Q vay nên B bàn bạc với L đưa tiền để cho Q vay thì L đồng ý. Sau đó, L chuyển tiền vào tài khoản số 050109532573 của Q tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Dương với số tiền 133.000.000 (Một trăm ba mươi ba triệu) đồng, trong đó: B trừ 50.000.000 (Năm nươi triệu) đồng tiền lãi và 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng là tiền Q phải góp trong 02 lần vay trước. Đồng thời, L viết giấy vay tiền nhưng không ghi rõ số tiền vay rồi cho Q ký tên và điểm chỉ vào giấy vay tiền này. B yêu cầu Q phải thế chấp tài sản và Q thế chấp xe ô tô hiệu Hyundai màu đỏ biển số 61A – 616.33 do bà Trần Thị C là mẹ ruột của Q đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Do cần xe ô tô để sử dụng nên Q điện thoại nói với B giao lại xe tô tô biển số 61A – 616.33 cho Q, B yêu cầu Q trả số tiền vay 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng thì B mới giao xe ô tô cho Q. Sau đó, Q yêu cầu B đến nhà của Q nhận số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và trả lại xe ô tô cho Q thì B đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, B đến nhà Q tại tổ 4, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giao xe ô tô và nhận số tiền

200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Đồng thời, lúc này Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của ông Đỗ Đại V (cha ruột của Q) có đối tượng đang thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện B đang nhận số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng vay của Q. Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và thu giữ vật chứng gồm:

- Số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- 01 (Một) Giấy cho vay tiền ghi tên Đỗ Thế Q;

- 01 (Một) Giấy nhận tiền và giao tài sản là xe ô tô biển số 61A – 616.33.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone X của Ngô Văn B.

Như vậy, qua 03 lần cho Q vay tiền, B đã giao cho Q số tiền 149.000.000 (Một trăm bốn mươi chín triệu) đồng. Đã nhận lại số tiền 208.000.000 (Hai trăm lẻ tám triệu) đồng. Số tiền B thu lời bất chính là 55.567.268 đồng và số tiền L thu lợi bất chính là 48.684.932 đồng.

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKS-TU ngày 07/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Ngô Văn B và Ngô Văn L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn B số tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn L số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B phải nộp lại số tiền 20.000.000 đồng và số tiền 87.664 đồng để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B và bị cáo Ngô Văn L cùng liên đới nộp lại số tiền 1.315.068 đồng để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Thế Q số tiền 6.882.336 đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B và bị cáo Ngô Văn L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Đỗ Thế Q số tiền 48.684.932 đồng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám, số IMEI 353042093538044.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, không trình bày ý kiến tự bào chữa, không tranh luận và đồng thời trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đỗ Thế Q vắng mặt, không lý do. Xét thấy, ông Đỗ Thế Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Q vì trước đó ông Q đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông Q không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đối với ông Q.

- Về tình tiết của vụ án:

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ là hợp đồng cho vay tiền và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/3/2021 và ngày 25/3/2021, bị cáo B cho ông Q vay hai lần tiền, mỗi lần là 10.000.000 đồng, hình thức vay là trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc và lãi là 500.000 đồng, tổng tiền lãi và tiền gốc ông Q phải trả trong vòng 25 ngày là 12.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 30%/tháng, tương đương 360%/năm cao gấp 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và cao gấp 40 lần của mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Trong số tiền mỗi lần vay 10.000.000 đồng, bị cáo B trừ trước tiền lãi và gốc của hai ngày tiếp theo là 1.000.000 đồng và trừ tiền phí dịch vụ là 1.000.000 đồng, bị cáo B chỉ giao lại cho ông Q số tiền 8.000.000 đồng cho mỗi lần vay. Ngày 30/3/2021, bị cáo B và bị cáo L cho ông Q vay số tiền 200.000.000 đồng, tiền lãi trong vòng 15 ngày là 50.000.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng là tiền lãi của 15 ngày vay và 20.000.000 đồng là phí dịch vụ), tương ứng với mức lãi suất cho vay là 30%/tháng, tương đương 360%/năm cao gấp 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và cao gấp 40 lần của mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Tổng số tiền bị cáo B thu lợi bất chính là 55.567.268 đồng và số tiền bị cáo L thu lợi bất chính là 48.684.932 đồng. Hành vi của bị cáo B và bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo phạm

tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, bất chấp chế tài nghiêm khắc của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây rối loạn các giao dịch dân sự lành mạnh mà còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn C khó khăn, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L sau khi phạm tội đã đến Công an thị xã Tân Uyên đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn.

[8] *Về hình phạt:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

- Đối với số tiền lãi tính lãi suất 20%/năm (trong số tiền vay hai lần, mỗi lần 10.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà bị cáo Ngô Văn B đã nhận từ người vay là 87.664 đồng là tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo Ngô Văn B nộp lại để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi tính lãi suất trên 20%/năm (trong số tiền vay hai lần, mỗi lần 10.000.000 đồng) mà bị cáo B thu lợi bất chính là 4.882.336 đồng và số tiền phí dịch vụ cho vay hai lần là 2.000.000 đồng là số tiền chiếm đoạt trái pháp luật nên cần buộc bị cáo B trả lại cho ông Q.

- Đối với số tiền lãi tính lãi suất 20%/năm (trong số tiền vay 200.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà bị cáo Ngô Văn B và Ngô Văn L đã nhận từ người vay tương đương số tiền 1.315.068 đồng (109.589 đồng x 12 ngày – từ ngày 31/3/2021 đến ngày 12/4/2021) là tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo Ngô Văn B và bị cáo Ngô Văn L liên đới nộp lại để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi tính lãi suất trên 20%/năm mà bị cáo B và bị cáo L thu lợi bất chính là 28.684.932 đồng và số tiền phí dịch vụ cho vay 20.000.000

đồng là số tiền chiếm đoạt trái pháp luật nên cần buộc bị cáo B và bị cáo L liên đới trả lại cho ông Q.

- Bị cáo B cho ông Q vay hai lần tiền, mỗi lần là 10.000.000 đồng vào ngày 19/3/2021 và ngày 25/3/2021. Đây là số tiền bị cáo B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo B nộp lại 20.000.000 đồng để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo B và bị cáo L cho ông Q vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 30/3/2021. Ngày 12/4/2021, ông Q và gia đình đã trả lại cho các bị cáo, đây là tang vật trong vụ án. Bị cáo B và bị cáo L sử dụng số tiền này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

- Điện thoại hiệu Iphone X của bị cáo B là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B và bị cáo Ngô Văn L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn B số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám, số IMEI 353042093538044.

(Theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

- Buộc bị cáo Ngô Văn B phải nộp lại số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và số tiền 87.664 (Tám mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn) đồng để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B và bị cáo Ngô Văn L cùng liên đới nộp lại số tiền 1.315.068 (Một triệu, ba trăm mười lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám) đồng để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Thế Q số tiền 6.882.336 (Sáu triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi sáu) đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Văn B và bị cáo Ngô Văn L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Đỗ Thế Q số tiền 48.684.932 (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi hai) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ngô Văn B và Ngô Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc